

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 03/2021/HS-ST
ngày 09 - 3 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thế Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Duy Am; ông Y Đo Niê.

- Thư ký phiên tòa: ông Vũ Văn Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: bà Bùi Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/HSST ngày 25 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Minh T sinh ngày 16 tháng 7 năm 1994, tại xã V, huyện V1, tỉnh K. Nơi cư trú: thôn Quảng Hội 1, xã V, huyện V1, tỉnh K. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: lái xe. Tiền án, tiền sự: ngày 14/10/2020 bị Công an huyện M'Đrắk xử phạt hành chính cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Con ông Bùi Minh Q và bà Nguyễn Thị Trúc L. Vợ Phạm Hoàng M sinh năm 1995 và có 02 con (con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019), hiện ở thôn Q, xã V, huyện V1, tỉnh K. Bị cáo hiện đang tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Những người tham gia tố tụng khác:**

- Bị hại: ông Bùi Ngọc T1 sinh năm 1984. Nơi cư trú: tổ dân phố số 01, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ. Ông T1 có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Tiến D sinh năm 1984. Nơi cư trú: tổ dân phố số 12, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ. Ông D vắng mặt tại phiên tòa (ông D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Những người làm chứng:

+ Ông Bùi Nhân N sinh năm 1992. Nơi cư trú: tổ dân phố số 10, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ. Ông N có mặt tại phiên tòa.

+ Bà Phạm Hoàng M sinh năm 1995. Địa chỉ: thôn Q, xã V, huyện V1, tỉnh K. Bà M có mặt tại phiên tòa.

+ Ông Trần Văn Th sinh năm 1972. Nơi cư trú: tổ 7, thôn X, xã V, thành phố N, tỉnh K. Ông Th vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ, ngày 07/10/2020, Bùi Minh T cùng ông Bùi Nhân N đi xe mô tô đến quán Hugo tại tổ dân phố 09, thị trấn M'Đrăk, huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk, uống cà phê. Đến 22 giờ cùng ngày, T chở ông Nghĩa về nhà ông N, sau đó T một mình điều khiển xe mô tô đi mua thuốc lá. Đi qua quán cà phê Hugo, thấy xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 47G1- 178.53 của ông Bùi Ngọc T1 dựng trước quán không có người trông coi, T nảy sinh ý định trộm cắp. Về nhà, T nói dối ông N chở T ra thị trấn M'Đrăk để đón xe về thị xã Ninh Hòa. Ông N điều khiển xe chở T đến ngã tư trung tâm thị trấn M'Đrăk rồi quay về nhà. T đi bộ trên đường Quốc lộ 26 đến quán cà phê Hugo, dắt xe mô tô BKS 47G1- 178.53 đến trước Đài Truyền hình huyện M'Đrăk, rút dây ổ khóa điện, đầu nối, đập nổ máy và vặn chiếc gương chiếu hậu bên trái của xe vứt bỏ trên vỉa hè. T điều khiển xe theo Quốc lộ 26 chạy về thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Đến Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn Phước Lộc, xã Ninh Quang, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, thấy xe ô tô tải đang dừng ở bên đường, T mượn cà lê của người đàn ông (không rõ tên, địa chỉ), tháo biển số xe 47G1- 178.53 vứt bỏ bên đường, rồi điều khiển xe chạy về nơi ở trọ tại tổ 7, thôn X, xã V, thành phố N giấu xe.

* Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô không biển số, nhãn hiệu Honda Dream.

* Theo bản kết luận định giá tài sản số 777/KL-HĐĐG ngày 30/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M'Đrăk thì giá trị xe mô tô BKS 47G1 – 178.53 là 15.000.000đồng

* Tại bản cáo trạng số 04/QĐ-VKS ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk truy tố bị cáo Bùi Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

* Quá trình xét hỏi tại phiên tòa:

- Bị cáo khai: khoảng 21 giờ ngày 07 tháng 10 năm 2020, bị cáo cùng ông Bùi Nhân N uống cà phê tại quán cà phê Hugo của gia đình ông T1. Sau khi về nhà ông N, bị cáo đi mua thuốc hút, qua quán cà phê Hugo thấy xe mô tô BKS 47G1 - 178.53 dựng trước quán (vỉa hè đường quốc lộ 26), bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô để làm phương tiện đi lại. Về nhà ông N, bị cáo nói dối, nhờ ông N chở bị cáo ra ngã tư thị trấn M'Đrăk để bị cáo đón xe về Ninh Hòa. Bị cáo đi bộ đến quán cà phê dắt xe mô tô BKS 47G1 -178.53 ra đường, rút dây khóa điện, khởi

động và điều xe mô tô chạy trên đường quốc lộ 26 về phòng trọ ở tổ 7, thôn X, xã V, thành phố N, tỉnh K cất giấu.

- Bị hại ông Bùi Ngọc T1 khai: năm 2018, ông T1 mua xe mô tô BKS 47G1 – 178.53 của ông Nguyễn Tiến D với giá 20.000.000đồng, nhưng chưa làm thủ tục đăng ký. Đêm ngày 07/10/2020, bị cáo chiếm đoạt xe mô tô dựng trước quán cà phê Hugo của ông T1, bị cáo tháo bỏ 01 gương chiếu hậu bên trái và biển kiểm soát. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả xe mô tô cho ông T1, ông T1 đã làm thủ tục đăng ký xe đứng tên ông T1, ông T1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M’Đrăk giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Tuyên bố bị cáo Bùi Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 và điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Bùi Minh T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS); khoản 2 Điều 47 BLHS. Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện M’Đrăk đã trả lại xe mô tô BKS 47G1 – 178.53 cho ông Bùi Ngọc T1.

* Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M’Đrăk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M’Đrăk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Bị cáo và các đương sự trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: vào khoảng 22 giờ ngày 07/10/2020 tại tổ dân phố 09, thị trấn M’Đrăk, huyện M’Đrăk, Đắk Lắk, vì mục đích tư lợi, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô BKS 47G1 – 178.53 của ông Bùi Ngọc T1 trị giá 15.000.000đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Nên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M’Đrăk truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là có cơ sở.

Tại khoản 1 Điều 173 BLHS quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới

2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an. Bị cáo có nhân thân xấu (bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy), nên cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn; Bị cáo là người phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Được bị hại làm đơn bãi nại, đề nghị giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có thời gian phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Đây là những tình tiết quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Xe mô tô BKS 47G1 -178.53 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Bùi Ngọc T1. Sau khi chiếm đoạt xe mô tô của ông T1, bị cáo tháo, vứt bỏ gương chiếu hậu bên trái và biển kiểm soát, Cơ quan Điều tra đã truy tìm nhưng không thấy. Ông T1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, nên về trách nhiệm dân sự, HĐXX không xem xét. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M’Đrăk đã trả xe mô tô cho ông T1 là đúng pháp luật.

[5] Về án phí: bị cáo bị kết án, bị cáo phải chịu tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 và điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Bùi Minh T 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M’Đrăk đã trả xe mô tô BKS 47G1 -178.53 cho ông Bùi Ngọc T1.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Bùi Minh T phải chịu 200.000đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Báo quyền kháng cáo

Báo cho bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư Pháp Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- Công an huyện M'Đrăk;
- T.H.A dân sự huyện M'Đrăk
- Bị cáo;
- Đương sự;
- UBND xã Vạn Thắng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thế Dương